

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016  
của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-BKHCN ngày 25/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BKHCN ngày 21/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Trên cơ sở đề nghị của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Công văn số 407/PTTTDN-KHTC ngày 31/8/2016 về việc xin điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh tăng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2016 cho các đơn vị trực thuộc Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp II (Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ) phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc và đơn vị cấp dưới đảm bảo dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 giao đến từng đơn vị sử dụng ngân sách đúng nội dung và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ghi rõ Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch của từng đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới và gửi báo cáo cho Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

**Điều 3.** Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được điều chỉnh, Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ có

trách nhiệm quản lý sử dụng ngân sách và thanh quyết toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Vụ trưởng Vụ Tài chính, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch-Tổng hợp, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- PTTTDN;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VT, TC.



**Trần Việt Thanh**

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016**

**Của: Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN**

(Kèm theo Quyết định số 2818 /QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 10 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Đơn vị tính: đồng

| STT        | NỘI DUNG                                                             | Mã nguồn Tabmis | Tổng số                     | Chi tiết theo đơn vị sử dụng                   |                                                             |
|------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
|            |                                                                      |                 |                             | Trung tâm Ươm tạo và Hỗ trợ doanh nghiệp KH&CN | Trung tâm Đào tạo và Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ |
| A          | B                                                                    | C               | D                           | 1                                              | 2                                                           |
|            | <b>DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>                                |                 | <b>735.311.109</b>          | <b>300.000.000</b>                             | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>B</b>   | <b>CHI THƯỜNG XUYÊN</b>                                              |                 | <b>735.311.109</b>          | <b>300.000.000</b>                             | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>I</b>   | <b>Nghiên cứu khoa học (Loại 370, khoản 371)</b>                     |                 | <b>735.311.109</b>          | <b>300.000.000</b>                             | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>a</b>   | <b>Vốn trong nước</b>                                                |                 | <b>735.311.109</b>          | <b>300.000.000</b>                             | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>1</b>   | <b>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ</b>            |                 |                             |                                                |                                                             |
| 1.1        | Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ                                |                 |                             |                                                |                                                             |
| <b>2</b>   | <b>Kinh phí thường xuyên</b>                                         |                 | <b>735.311.109</b>          | <b>300.000.000</b>                             | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>1</b>   | <b>Quỹ lương và hoạt động bộ máy theo chỉ tiêu biên chế</b>          |                 | <b>435.311.109</b>          |                                                | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>1.1</b> | <b>Tổng quỹ lương của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế</b>             |                 | <b>302.006.109</b>          |                                                | <b>302.006.109</b>                                          |
|            | - Từ ngân sách nhà nước                                              |                 | <b>302.006.109</b>          |                                                | <b>302.006.109</b>                                          |
|            | - Từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ                      |                 |                             |                                                |                                                             |
| <b>1.2</b> | <b>Hoạt động bộ máy</b>                                              |                 | <b>133.305.000</b>          |                                                | <b>133.305.000</b>                                          |
| <b>2</b>   | <b>Hoạt động thường xuyên theo chức năng</b>                         |                 | <b>300.000.000</b>          | <b>300.000.000</b>                             |                                                             |
| <b>a</b>   | <b>Hỗ trợ ươm tạo công nghệ để hình thành doanh nghiệp KH&amp;CN</b> |                 | <b>300.000.000</b>          | <b>300.000.000</b>                             |                                                             |
|            | <i>Phân thành:</i>                                                   |                 |                             |                                                |                                                             |
|            | - Kinh phí thực hiện tự chủ                                          | <b>13</b>       |                             |                                                |                                                             |
|            | - Kinh phí không thực hiện tự chủ                                    | <b>12</b>       | <b>735.311.109</b>          | <b>300.000.000</b>                             | <b>435.311.109</b>                                          |
| <b>3</b>   | <b>Kinh phí không thường xuyên</b>                                   |                 |                             |                                                |                                                             |
| 3.1        | Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị                            |                 |                             |                                                |                                                             |
| 3.2        | Sửa chữa, chống xuống cấp                                            |                 |                             |                                                |                                                             |
|            | <b>Địa điểm KBNN nơi đơn vị SDNS giao dịch</b>                       |                 | <b>Đơn vị dự toán cấp 2</b> | <b>KBNN thành phố Hà Nội</b>                   | <b>KBNN quận Hoàn Kiếm</b>                                  |
|            | <b>Mã số đơn vị sử dụng ngân sách</b>                                |                 | <b>1124105</b>              | <b>1115957</b>                                 | <b>1121914</b>                                              |
|            | <b>Mã Kho bạc</b>                                                    |                 |                             | <b>0011</b>                                    | <b>0013</b>                                                 |

*(Chữ ký)*